

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường có phiên giao dịch linh xình

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt có mức tăng vượt trội so với thị trường cơ sở

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HDB, NLG, KBC

[Cập nhật công ty]

PVS, PLX, PNJ

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị thực hiện chốt lời quay vòng theo kỳ vọng khi thị trường tiếp tục vượt đỉnh hoặc tuân thủ điểm STOP nếu chỉ số đánh mất vùng hỗ trợ gần.

10/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	900.00	+0.06
VN30	839.11	+0.25
HĐTL VN30F1M	839.30	+1.49
HNXIndex	120.68	+0.46
HNX30	237.39	+0.10
UPCoM	57.30	+0.02
USD/VND	23,205	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.03	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.40	+23
Dầu (WTI, \$)	37.88	-2.72
Vàng (LME, \$)	1,718.11	+0.16

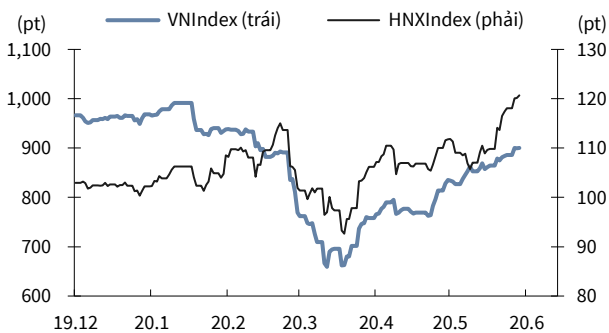


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	900.00 (+0.06%)
KLGD (triệu CP)	514.6 (+16.5%)
GTGD (triệu U\$)	307.5 (-0.5%)
HNXIndex	120.68 (+0.46%)
KLGD (triệu CP)	72.9 (-16.6%)
GTGD (triệu U\$)	32.1 (+2.9%)
UPCoM	57.30 (+0.02%)
KLGD (triệu CP)	34.1 (-11.3%)
GTGD (triệu U\$)	16.2 (+0.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu U\$)	+7.8

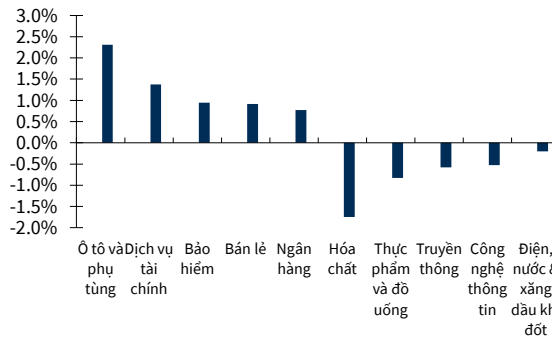
Thị trường có phiên giao dịch lành mạnh, giảm co và đóng cửa ở mức tăng điểm nhẹ nhờ sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Với đánh giá của Viện Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho rằng khủng hoảng nợ xấu, tương tự giai đoạn 2011, chắc chắn sẽ không xảy ra dù nợ xấu của các ngân hàng trong thời gian tới có thể tăng dưới tác động của Covid-19, nhóm cổ phiếu ngân hàng động loạt tăng giá như MBB (+2.8%), CTG (+1.9%); trong khi STB (+7%) tăng trần trước kỳ vọng có thể được đưa vào rổ ETF VNM, sẽ công bố vào ngày thứ 6 tới đây. Cổ phiếu KBC (+6.8%) tăng trần trước thông tin được đăng ký mua vào với khối lượng lớn, kéo theo đà tăng ở các cổ phiếu khác trong ngành như ITA (+7%), SZL (+3.6%). Trong khi đó, cổ phiếu chăn nuôi heo như MML (-0.4%), DBC (-6.9%) giảm giá sau thông tin Chính phủ giảm thuế nhập khẩu thịt lợn để kéo giảm giá thịt lợn trong nước. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng, tập trung ở FUEFVND (+0.7%), VHM (-0.1%), NLG (+5.4%).

VNIndex & HNXIndex



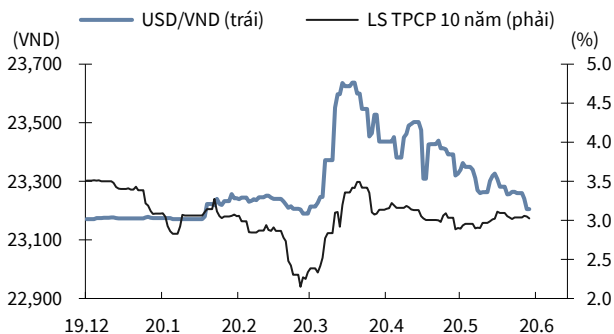
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



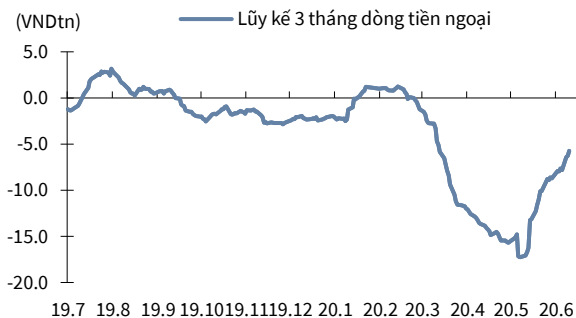
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



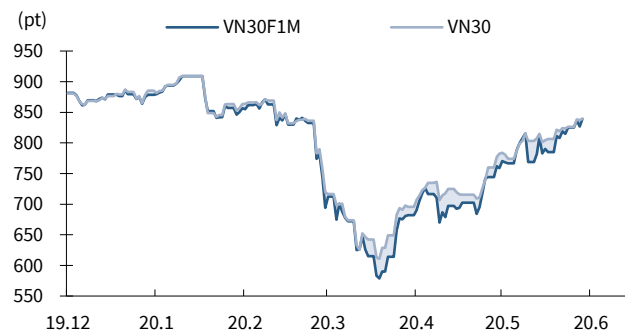
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	839.11 (+0.25%)
VN30F1M	839.3 (+1.49%)
Mở cửa	829.5
Cao nhất	840.8
Thấp nhất	825.9
KLGD (HĐ)	187,322 (+17.8%)

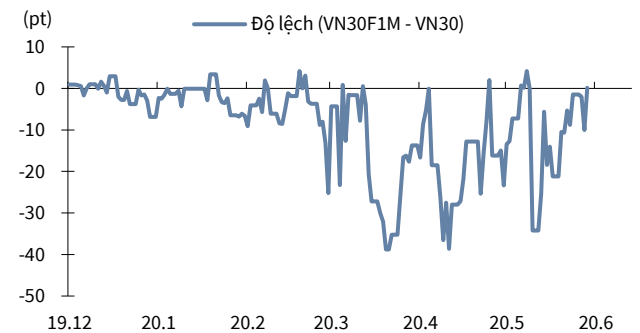
Các HĐTL đồng loạt có mức tăng vượt trội so với thị trường cơ sở khi mà nhà đầu tư trong nước cover lại vị thế bán, giúp chênh lệch đảo chiều từ âm sang dương nhẹ về cuối phiên. Cụ thể, chênh lệch ở F2006 và VN30 Index mở cửa với mức -7.5 điểm, giao động trong biên độ hẹp -4 đến -5 điểm trong hầu hết phiên giao dịch sáng, trước khi đảo chiều và đóng cửa ở mức tăng nhẹ 0.2 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch cân bằng trong phần lớn phiên giao dịch, trước khi gia tăng lực bán ở F2006 về cuối phiên khi chênh lệch đảo chiều sang dương. Thanh khoản thị trường tiếp tục xu hướng hồi phục, tăng lên mức cao nhất trong 5 phiên trở lại đây.

HĐTL VN30F1M & VN30



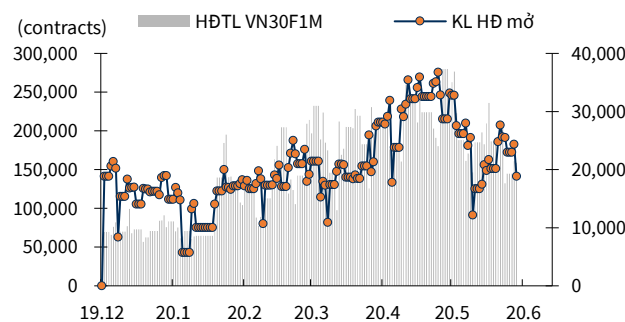
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



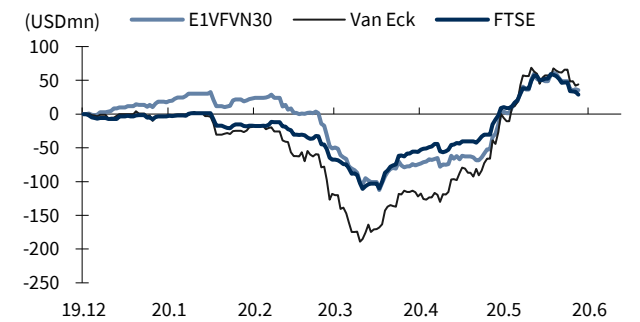
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

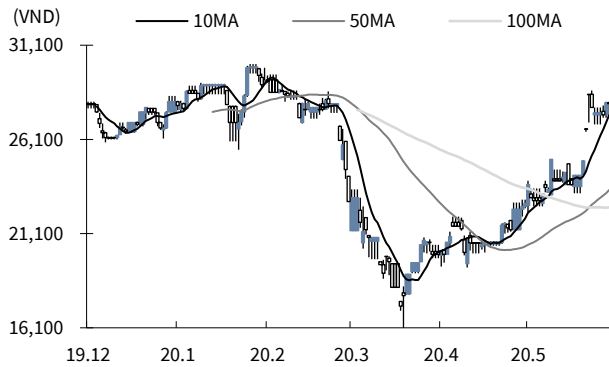
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

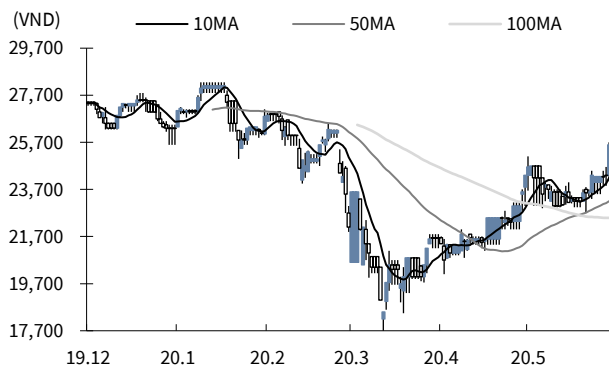
HDBank (HDB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HDB giảm -0.2% xuống 28,000 VND/cp.
- HDB vừa công bố kế hoạch phát hành trái phiếu lần 2 năm 2020 với tổng mệnh giá phát hành tối đa 3,000 tỷ đồng bao gồm các kỳ hạn 2 năm, 3 năm và 5 năm với lãi suất cố định và phụ thuộc tình hình thực tế ở thời điểm phát hành.
- Trước đó, vào ngày 13 và 23/04/2020, HDB đã phát hành thành công 1,050 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm và 3 năm, với lãi suất dao động từ 5.8%/năm - 6.5%/năm.

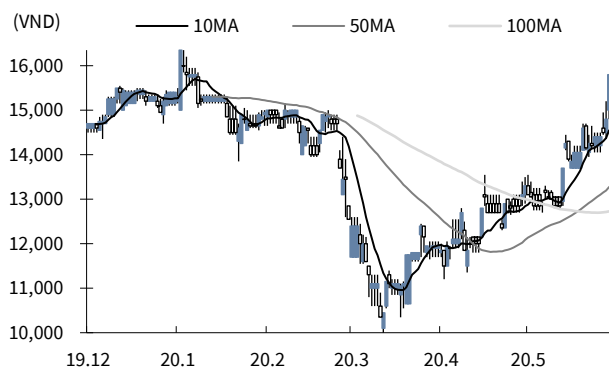
Nam Long (NLG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NLG tăng 5.3% lên 25,600 VND/cp.
- CEO của NLG, ông Nguyễn Thanh Sơn, cho biết công ty đang lên kế hoạch mở rộng quỹ đất mới với tổng diện tích 34 ha tại Hà Nội và Hồ Chính Minh. Trong đó, Hà Nội khoảng 25 ha và TP HCM là 9 ha. Với kế hoạch dành 2,000 tỷ đồng mỗi năm để mua quỹ đất, kế hoạch mở rộng quỹ đất như trên được ban lãnh đạo đánh giá là hoàn toàn khả thi.
- Hiện tại, NLG đang có khoảng 681 ha quỹ đất sạch, ban lãnh đạo công ty tự tin quỹ đất này đủ để phát triển trong 10 năm tới.

Kinh Bắc (KBC)



- KBC tăng 6.8% lên 15,800 VND/cp.
- Công ty Đầu tư Vinatex- Tân Tạo vừa đăng ký mua 5 triệu cổ phiếu KBC, giao dịch dự kiến diễn ra từ 15/6 đến 14/7. Nếu giao dịch thành công, công ty này sẽ nắm giữ 11 triệu cổ phiếu KBC, tương đương 2.3% lượng cổ phiếu đang lưu hành. Được biết, chủ tịch HĐQT KBC, ông Đặng Thành Tâm, hiện cũng đang là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc của Đầu tư Vinatex - Tân Tạo.

Kỹ Thuật Dầu khí (PVS)

KH quá lạc quan nhưng tiềm năng trúng các dự án mới

Kế hoạch quá lạc quan do giá Brent cơ sở ở mức 60 USD & cổ tức bằng tiền 7%

— Ban lãnh đạo đã công bố kế hoạch 2020E với LNST là 450 tỷ VND, giảm 20.8% YoY trên doanh thu đạt 15,000 tỷ VND, giảm 12% YoY. So với lợi nhuận nhận định chung của thị trường là 530-560 tỷ VND, kế hoạch 2020E có vẻ hơi lạc quan chủ yếu do kịch bản giá dầu trung bình cao một cách khó hiểu, ở mức 60 USD. Giá Brent trung bình hiện nay đang là 38.4 USD và sẽ không có khả năng phục hồi trở lại nhanh chóng do nền kinh tế vẫn còn đang dần mở cửa sau đại dịch COVID-19. Ngoài vấn đề kịch bản giá dầu, ban lãnh đạo khá tự tin về các dự án trọng điểm sẽ đóng góp nhiều vào lợi nhuận 2020E. Các dự án như *Sao Vàng – Đại Nguyệt* và *Gallaf – Alshaheen* chuẩn bị đi vào giai đoạn cao điểm trong năm nay, giúp PVS ghi nhận tương ứng 100 triệu USD doanh thu. Việc hai dự án trên đi đúng kế hoạch tạo đà thuận lợi giúp PVS có thể đấu thầu thành công các dự án trong tương lai với tổng giá trị khoản 3 tỷ USD trong vòng sáu năm tới, theo nhận định chung của thị trường. Hơn nữa, ban lãnh đạo đã công bố cổ tức bằng tiền 700 VND/cổ phiếu cho kết quả năm 2019. Đại hội cổ đông sẽ diễn ra vào 24/6.

Tiếp đà đấu thầu thắng các hợp đồng xây dựng nhưng biên lợi nhuận sẽ co lại

— Các dự án xây dựng mới khá triển vọng với việc PVS đang thắng thế trong nhiều dự án quốc tế như Gallaf mục 2 (Qatar), hệ thống giàn FPSO Pecean (Ghana) và Fenix (Argentina) – cũng như những dự án nội địa quan trọng như *Lô B*, *Cá Voi Xanh* và hợp đồng tổng thầu EPC tại *Nam Du U Minh*; nhưng giá dầu thấp và cạnh tranh khốc liệt sẽ làm biên lợi nhuận co lại. Hơn nữa, PVS đã hoàn thành hợp đồng FEED cho *Nam Du U Minh* trong năm 2019, tạo điều kiện cho PVS thuận lợi trúng 250 triệu USD hợp đồng EPC của dự án này.

Không công bố thêm về sự cố tàu *FSO MV12* tại Q1

— Sự cố kỹ thuật tại tàu *FSO MV12* dẫn đến liên doanh phải trích lập dự phòng và lợi nhuận từ liên doanh của PVS giảm 82% YoY trong Q1. Ban lãnh đạo vẫn chưa công bố thêm thông tin liên quan đến việc tàu *FSO MV12* đã trở lại hay chưa. Các tàu liên doanh FPSO/FSO khác vẫn hoạt động bình thường, với quá trình đầu tư tàu *FSO Sao Vàng – Đại Nguyệt* vẫn đúng kế hoạch để đi vào hoạt động năm 2021E

Petrolimex (PLX)

Bán cổ phiếu quỹ lần thứ tư, tỉ lệ free-float tăng lên 10%

PLX công bố bán cổ phiếu quỹ lần thứ tư

— PLX đã đăng kí bán tiếp 15 triệu cổ phiếu quỹ từ 16/6 đến 15/7, tương đương 1.3% số lượng cổ phiếu lưu hành và 14% số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng free-float. Sau khi bán đợt này, số lượng cổ phiếu quỹ còn lại 88 triệu cổ phiếu, tương đương 7.3% số lượng cổ phiếu lưu hành và 82% số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng free-float. Chúng ta có thể nhận ra rằng 1) số lượng cổ phiếu sẽ được bơm ra thị trường trong ngắn hạn khá lớn, có giá trị tương đương 15 ngày giao dịch gần nhất (trừ khi được khớp bởi giao dịch thỏa thuận), nhưng 2) tỉ lệ free float khá thấp hiện nay sẽ tăng từ 8.9% lên 10.0%; và 3) vốn chủ sở hữu tăng 543 tỷ VND, tương đương tăng 2.5% so với giá trị sổ sách Q1 vì giá mua trung bình của cổ phiếu quỹ là 10,600 VND/cổ phiếu.

Số tiền thu về sẽ bổ sung vào lượng tiền mặt dồi dào và *Quý Bình ổn giá* của PLX

— Dù dòng tiền kinh doanh âm trong Q1, PLX vẫn đang có lượng tài sản tiền mặt khoảng 15 nghìn tỷ, tương đương 27% tổng tài sản và chỉ có 343 tỷ nợ đáo hạn trong năm nay. Hơn nữa, khoản tiền này sẽ đóng góp vào *Quý Bình ổn giá*, đang ở mức 2.3 nghìn tỷ VND, và giúp quỹ này bù trừ việc giá xăng tăng mạnh. Có khả năng ban lãnh đạo sẽ dùng khoản tiền đó để tiếp tục mua lại hoặc mở mới những cây xăng khác nhằm mở rộng hệ thống bán lẻ trực thuộc.

Lượng cổ phiếu quỹ hiện tại liên quan đến việc vốn hóa năm 2011 & sẽ tăng lượng free-float

— Chúng tôi cho rằng việc bán cổ phiếu quỹ hiện tại nhằm giải quyết vấn đề vốn hóa của công ty năm 2011 và tăng lượng cổ phiếu free float trên thị trường. Mọi chuyện bắt nguồn từ việc trong quá trình vốn hóa năm 2011 khi chính phủ góp vốn thiếu 2.8 nghìn tỷ và PLX buộc ghi nhận khoản này như một khoản phải thu do chênh lệch của giá trị tài sản đánh giá lại 7.3 nghìn tỷ VND vs giá trị tài sản ban đầu là 10.2 nghìn tỷ. Khoản phải thu 2.8 nghìn tỷ này đã được xử lý như sau: 1) 2.4 nghìn tỷ VND sẽ bù trừ việc Chính phủ không nhận cổ tức từ 2012 đến 2016 thông qua việc giảm khoản phải thu; 2) 350 tỷ VND còn lại đã được Chính phủ dùng cổ phiếu ưu đãi hoán đổi thành cổ phiếu thông thường và PLX chuyển lượng cổ phiếu này thành cổ phiếu quỹ sau đó. Lúc đầu, trong năm 2016, PLX đã phát hành 155 triệu cổ phiếu ưu đãi dưới dạng cổ tức cho các cổ đông hiện hữu và PLX được quyền mua lại với giá 10,600/cổ phiếu và PLX đã mua lại trong cùng năm. Cổ đông thiếu số đã nhận tiền mặt từ việc mua lại, còn riêng chính phủ đã chuyển thành cổ phiếu thường. Chính phủ đã dùng khoản cổ phiếu quỹ đó nhằm bù trừ với khoản phải thu 350 tỷ VND còn lại và PLX sau này đã chuyển thành cổ phiếu quỹ.

Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ)

Kế hoạch lợi nhuận thận trọng năm 2020E

Kế hoạch LNST năm 2020E giảm 30% YoY do tiêu dùng cho mặt hàng không thiết yếu suy giảm

— Đại hội thông qua kế hoạch kinh doanh của năm 2020E, theo đó PNJ dự tính doanh thu đạt 14,485 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế sẽ đạt 832 tỷ đồng, tương đương với mức giảm 15% về doanh thu và 30% lợi nhuận sau thuế so với mức thực hiện năm 2019. Những con số được đặt ra giữa bối cảnh sức tiêu dùng được dự báo sẽ chịu ảnh hưởng hậu đại dịch, khi thu nhập người dân suy giảm dẫn đến thắt chặt những chi tiêu không thiết yếu. Ngoài ra, các hoạt động xuất khẩu của PNJ cũng bị ngưng trệ từ đầu năm nay. Đại hội cũng thông qua việc phát hành hơn 2.5 triệu cổ phiếu ESOP với giá phát hành 20,000đ/cp cho các CBVN chủ chốt của Tập đoàn.

PNJ tiếp tục kế hoạch mở rộng mạng lưới trong nước bất chấp mức tiêu thụ yếu hơn

— Ở trong nước, PNJ vẫn tiếp tục kế hoạch mở rộng mạng lưới dù ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch. Ban lãnh đạo có thể nhận thức rõ rằng việc mở rộng trong điều kiện sức tiêu dùng giảm có thể làm giảm doanh thu trên mỗi cửa hàng hiện hữu (SSSG) trong thời gian tới nhưng đã chọn tiếp tục tăng cường sự hiện diện của các cửa hàng để tăng tổng doanh số. PNJ sẽ đồng loạt khai trương chín cửa hàng mới vào ngày 11/6, nâng tổng số lượng cửa hàng trên toàn hệ thống lên gần 360 cửa hàng. Song song, hệ thống *PNJ Watch* đến thời điểm hiện tại là 44 cửa hàng và mạng lưới này sẽ tăng lên 54 cửa hàng khi tháng 6 kết thúc. Cùng với sự phát triển của hệ thống e-commerce, PNJ dần hoàn thiện mạng lưới bán hàng đa kênh, năng lực bán lẻ được tăng cường, nhanh chóng tranh thủ những thị phần vẫn còn đang bỏ trống sau đại dịch.

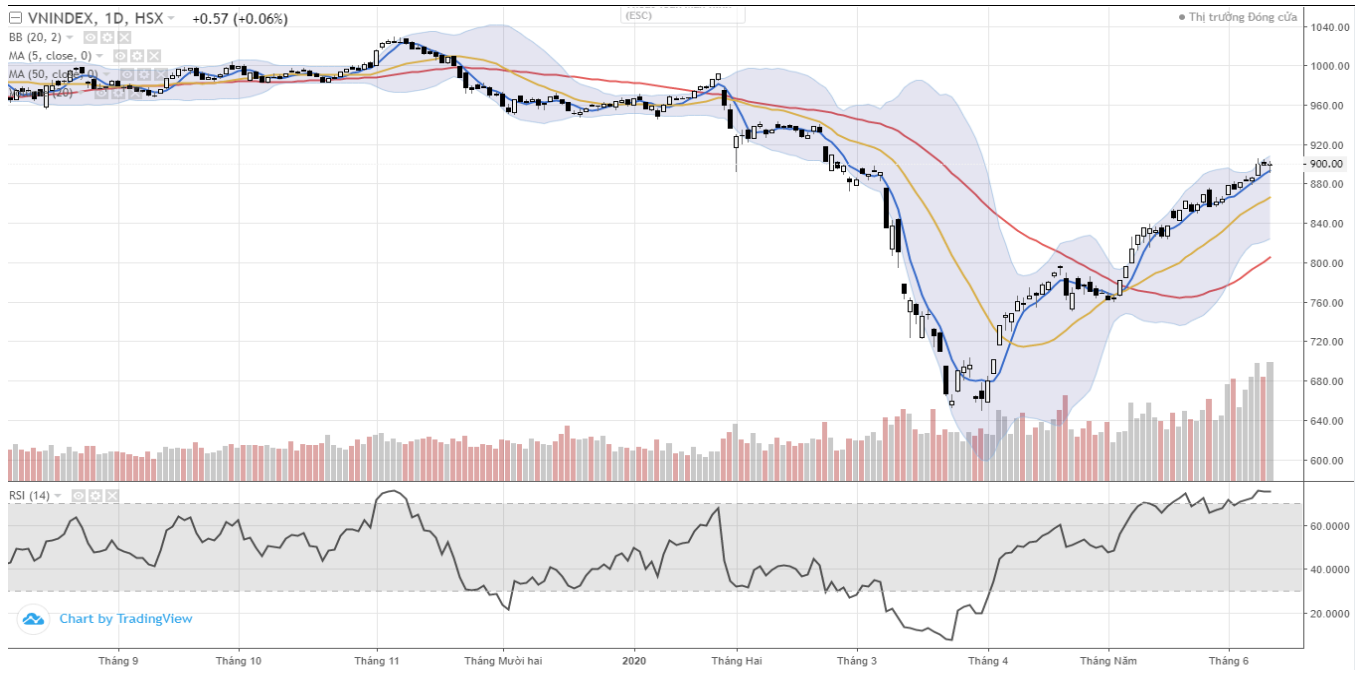
Nhà máy thứ hai sẽ được động thổ tại Long An trong năm 2020E

— PNJ sẽ bắt đầu xây dựng nhà máy thứ hai trong năm nay, được đặt tại Long An và cách xa trung tâm đô thị lớn do những lo ngại về môi trường đối với các sản phẩm xi măng mà cơ sở mới sẽ sản xuất. Trong khi đó nhà máy hiện tại nằm trong khu dân cư sẽ hướng đến những sản phẩm cao cấp hơn, thay thế được các mặt hàng nhập khẩu, qua đó cũng giảm được nhiều chi phí thuế nhập khẩu cho công ty. Chủ tịch PNJ cho biết mỗi năm PNJ nhập khẩu khoảng 0.5 tấn hàng hóa và phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt 35% tương đương 100 tỷ đồng mỗi năm.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

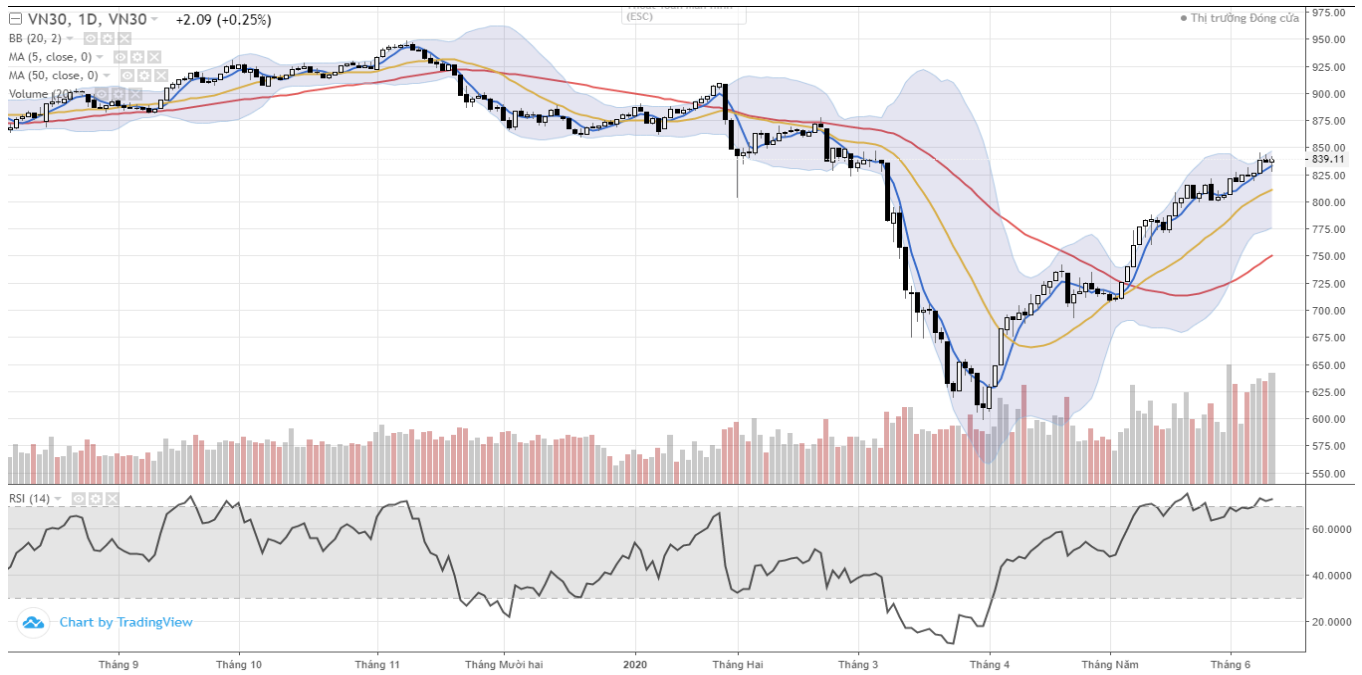
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

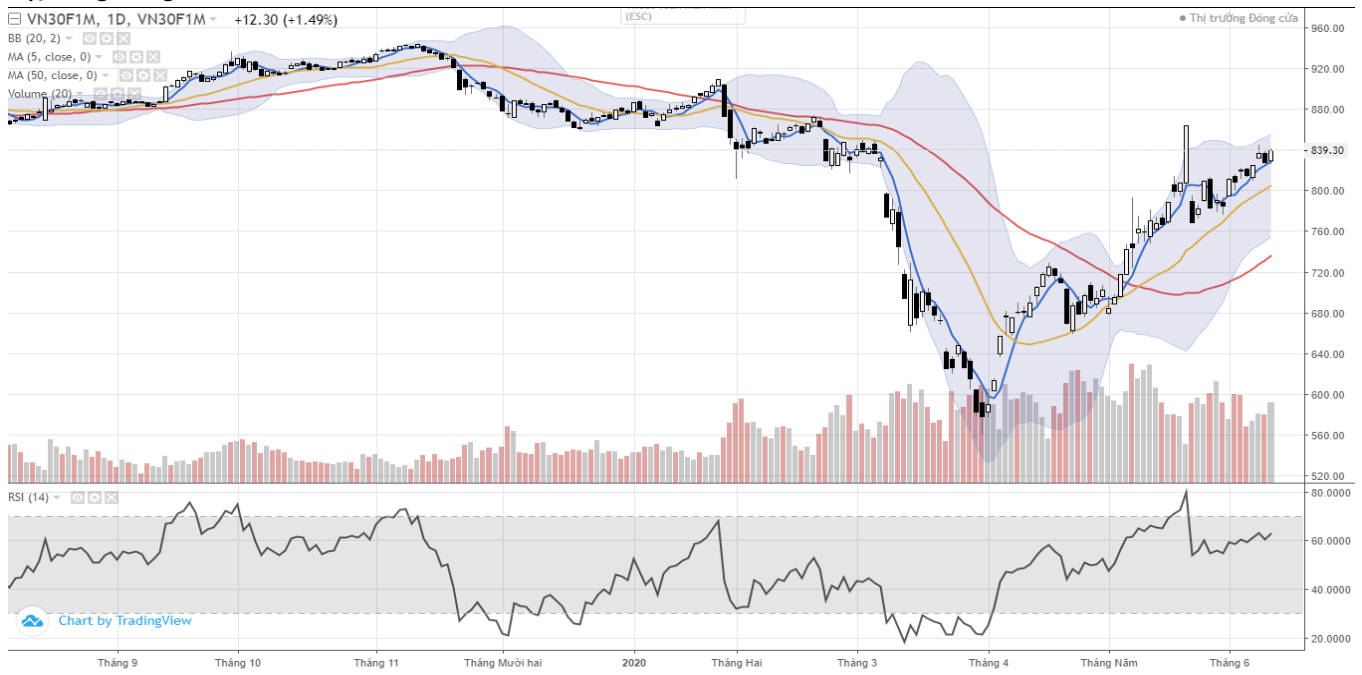
- VNIndex đã quay xuống vùng hỗ trợ gần quanh 890 như kỳ vọng trước khi cho phản ứng hồi phục trở lại.
- Như vậy, thêm 1 lần nữa thị trường đã bảo vệ kênh tăng điểm thành công và chúng tôi cho rằng chỉ số đang có cơ hội kéo dài thêm nhịp tăng điểm với điều kiện không để mất vùng hỗ trợ gần, hiện được đẩy lên quanh 895. Tuy nhiên, kể cả trong trường hợp tiếp tục vượt đỉnh, thị trường cũng sẽ sớm gặp phải áp lực rung lắc khi một số chỉ báo động lượng đang duy trì tín hiệu phân kỳ âm trên vùng quá mua.
- Sau khi mở lại vị thế T+, NĐT được khuyến nghị thực hiện chốt lời quay vòng theo kỳ vọng khi thị trường tiếp tục vượt đỉnh hoặc tuân thủ điểm STOP nếu chỉ số đánh mất vùng hỗ trợ gần.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cho phản ứng hồi phục trở lại sau khi chỉ số chớm xuống vùng hỗ trợ quanh 830 vào đầu phiên.
- Như vậy, VN30 đã bảo vệ kênh tăng điểm thành công và chúng tôi cho rằng chỉ số đang có cơ hội kéo dài thêm nhịp tăng điểm với điều kiện không để mất vùng hỗ trợ gần, hiện được đẩy lên quanh 834. Tuy nhiên, kể cả trong trường hợp tiếp tục vượt đỉnh, rủi ro sớm quay đầu điều chỉnh vẫn hiện hữu khi một số chỉ báo động lượng đang duy trì tín hiệu phân kỳ âm trên vùng quá mua.
- NĐT được khuyến nghị chốt lời các vị thế LONG đã mở, ưu tiên mở các vị thế SHORT nếu chỉ số vượt đỉnh hoặc sau khi đánh mất vùng hỗ trợ gần.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

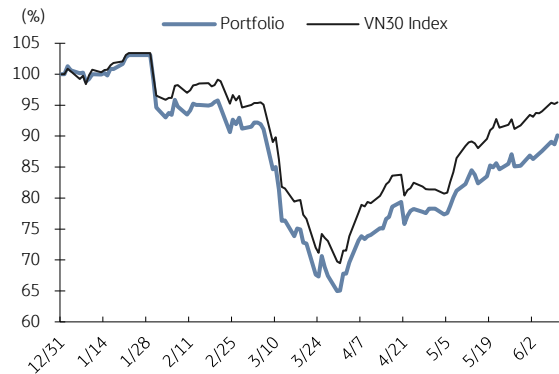
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.25%	1.61%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.54%	-9.88%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 10/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	89,400	0.8%	-22.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,600	5.3%	-4.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	65,000	-0.8%	-15.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,600	2.8%	-5.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,950	0.0%	-6.0%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,800	-0.3%	45.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	24,650	1.9%	1.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	117,800	0.0%	-8.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,000	-0.4%	15.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	15,800	6.8%	15.3%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFVND	0.7%	100.0%	139.0
VHM	-0.1%	13.9%	41.6
NLG	5.4%	47.5%	37.6
VCB	0.1%	23.8%	25.3
VNM	-1.6%	58.9%	23.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PC1	2.0%	19.0%	-59.0
TDH	6.8%	29.5%	-19.8
HPG	-0.4%	36.2%	-15.8
CII	0.5%	41.9%	-11.9
GVR	-2.9%	0.6%	-11.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NTP	0.8%	18.8%	1.4
TIG	5.8%	14.1%	1.0
VCS	-0.7%	2.7%	0.9
TAR	-3.3%	0.0%	0.3
ICG	7.3%	6.8%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-0.7%	12.5%	-7.0
SHB	0.6%	7.1%	-3.3
SHS	-4.4%	7.0%	-2.4
HLD	4.6%	8.7%	-0.6
DGC	-2.2%	0.8%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	7.0%	TCH, HHS
Dịch vụ tài chính	6.1%	SSI, HCM
Du lịch và Giải trí	6.0%	HVN, VJC
Bảo hiểm	5.5%	BVH, BMI
Xây dựng và Vật Liệu	5.1%	HBC, BMP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-0.4%	PNC, YEG
Bất động sản	0.1%	VIC, VHM
Công nghệ thông tin	1.3%	SAM, ST8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.3%	PGD, CHP
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.6%	LGC, SVI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	13.1%	SSI, HCM
Ngân hàng	12.6%	VCB, BID
Tài nguyên Cơ bản	12.6%	HPG, HSG
Thực phẩm và đồ uống	7.4%	VNM, SAB
Bán lẻ	7.2%	MWG, FRT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	-0.2%	FPT, ST8
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.1%	LIX, TIG
Ô tô và phụ tùng	2.9%	SVC, HTL
Y tế	3.0%	DBD, VDP
Bảo hiểm	3.9%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	95,600	323,360 (13,933)	58,913 (2.5)	22.7	46.3	28.7	26.7	8.2	11.9	3.9	3.3	-0.6	-1.2	-1.9	-16.9
	VHM	VINHOMES JSC	77,500	254,937 (10,984)	224,534 (9.6)	35.1	9.5	8.4	34.7	38.3	30.6	3.0	2.3	-0.1	-0.5	9.3	-8.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,950	63,511 (2,736)	112,539 (4.8)	18.2	23.9	18.7	6.3	9.6	11.1	2.2	2.0	0.2	-0.5	10.5	-17.8
	NVL	NO VA LAND INVES	54,500	52,840 (2,277)	57,105 (2.5)	32.4	17.9	18.9	-10.9	12.0	11.5	2.1	1.9	0.0	0.4	1.1	-8.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,550	12,354 (532)	17,844 (0.8)	5.2	11.4	10.1	15.8	14.4	14.6	1.5	1.4	0.2	1.5	10.3	-12.5
	DXG	DAT XANH GROUP	12,200	6,329 (273)	47,117 (2.0)	8.8	6.2	5.4	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-0.4	5.2	24.7	-15.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,600	332,315 (14,318)	88,629 (3.8)	6.2	19.6	16.1	12.9	20.3	20.2	3.4	2.9	0.1	1.9	21.9	-0.7
	BID	BANK FOR INVESTM	43,500	174,958 (7,538)	68,458 (2.9)	12.3	32.6	20.3	-11.3	9.1	12.3	2.3	2.1	0.3	6.1	14.5	-5.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,850	76,478 (3,295)	57,956 (2.5)	0.0	7.3	6.4	5.9	16.6	16.4	1.1	0.9	1.4	2.3	15.6	-7.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,650	91,782 (3,955)	164,543 (7.1)	0.2	13.7	10.2	16.4	10.1	12.0	1.2	1.1	1.9	2.7	17.9	17.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,150	58,872 (2,537)	152,537 (6.5)	0.0	7.6	6.3	1.0	16.8	16.6	1.2	1.0	0.2	-0.6	5.9	20.8
	MBB	MILITARY COMMERC	18,600	44,853 (1,933)	147,751 (6.3)	0.0	5.8	4.8	7.8	18.3	18.5	1.0	0.8	2.8	3.0	12.0	-10.6
	HDB	HDBANK	28,000	27,046 (1,165)	27,345 (1.2)	8.9	8.0	6.4	10.2	19.9	21.5	1.2	1.0	-0.2	-1.8	25.0	1.6
	STB	SACOMBANK	11,500	20,742 (894)	148,448 (6.4)	14.5	11.5	7.4	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	7.0	8.0	20.8	14.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,000	17,965 (774)	4,712 (0.2)	0.0	5.8	4.9	44.5	24.0	21.6	1.1	-	1.6	0.2	21.5	4.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,100	22,253 (959)	6,851 (0.3)	0.0	38.9	37.3	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	0.0	2.5	18.7	1.7
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	52,800	39,195 (1,689)	55,544 (2.4)	20.7	37.7	28.4	-5.4	6.1	8.0	2.0	1.9	0.8	5.8	10.2	-23.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	24,000	2,192 (094)	6,821 (0.3)	13.2	-	-	-	6.8	8.6	1.0	0.9	5.0	11.9	7.1	-3.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,000	9,615 (414)	82,007 (3.5)	49.8	11.3	8.9	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.9	0.9	5.3	18.5	2.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	25,250	4,148 (179)	22,027 (0.9)	71.6	9.0	7.0	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.9	1.6	6.8	28.5	-14.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,650	6,304 (272)	51,568 (2.2)	46.8	14.1	8.8	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	-0.2	7.3	19.7	-3.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,750	2,867 (124)	12,304 (0.5)	13.1	12.4	7.8	-19.1	7.4	11.2	0.9	0.8	0.7	6.2	23.3	-4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	123,000	214,189 (9,229)	162,454 (7.0)	41.1	21.6	20.1	4.4	37.9	39.2	7.1	6.5	-1.6	5.5	17.1	5.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	178,000	114,148 (4,918)	14,145 (0.6)	36.6	28.1	23.3	1.2	21.6	24.2	5.6	5.0	-0.4	-1.1	3.5	-21.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,900	73,527 (3,168)	96,109 (4.1)	9.8	46.0	29.5	-45.3	4.0	7.1	1.7	1.6	-0.2	-1.7	3.1	11.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	16,500	18,291 (788)	16,249 (0.7)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	1.9	7.8	27.9	18.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	117,800	61,708 (2,659)	55,369 (2.4)	11.6	25.3	12.3	-31.3	14.3	27.0	3.6	3.2	0.0	3.5	-1.8	-19.4
	GMD	GEMADEPT CORP	20,900	6,206 (267)	9,103 (0.4)	0.0	16.3	15.0	-54.5	6.0	7.0	1.0	1.0	0.7	6.1	14.8	-10.3
	CII	HO CHI MINH CITY	20,000	4,777 (206)	32,636 (1.4)	28.1	14.0	14.9	105.5	7.7	7.0	1.0	1.0	0.5	2.3	1.5	-11.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,470	1,970 (085)	88,085 (3.8)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	-6.0	14.9	-2.0	-79.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,600	8,271 (356)	54,800 (2.4)	33.9	11.4	8.9	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	0.3	3.2	13.9	-9.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	69,400	5,295 (228)	34,136 (1.5)	2.7	9.4	9.4	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-1.6	3.1	6.0	35.3
	REE	REE	31,950	9,906 (427)	21,587 (0.9)	0.0	6.3	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	0.0	0.8	4.4	-12.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	78,000	149,288 (6,432)	60,871 (2.6)	45.7	17.9	15.4	-15.7	16.0	19.3	3.0	2.9	-0.5	0.0	12.1	-16.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,550	6,204 (267)	8,309 (0.4)	31.1	8.7	8.2	-2.9	15.5	18.4	1.4	1.4	-0.9	1.7	7.5	-0.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,300	8,112 (349)	5,573 (0.2)	32.6	8.3	9.1	-8.3	16.3	14.8	1.3	1.3	-1.6	3.7	2.4	-5.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,000	74,549 (3,212)	331,326 (14.2)	12.8	8.7	6.8	-1.4	17.4	19.0	1.4	1.2	-0.4	0.2	15.4	14.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,950	5,850 (252)	53,365 (2.3)	37.2	10.2	9.9	-2.2	7.9	8.6	0.7	0.7	0.7	2.0	8.3	15.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,800	4,659 (201)	16,447 (0.7)	47.1	10.9	23.9	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	1.3	6.2	10.3	35.4
	HSG	HOA SEN GROUP	11,050	4,910 (212)	121,411 (5.2)	35.1	8.7	7.8	20.0	9.9	9.8	0.7	0.7	-2.2	11.2	41.5	48.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,750	2,354 (101)	34,234 (1.5)	35.2	6.0	10.1	51.8	14.8	9.0	0.7	0.6	1.9	9.1	14.1	8.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	47,700	56,802 (2,447)	45,007 (1.9)	6.7	21.9	16.5	-11.4	13.0	17.2	2.7	2.4	0.2	2.1	8.9	-14.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,700	4,927 (212)	77,988 (3.3)	36.8	39.4	26.8	-9.0	1.0	0.9	0.4	0.4	-0.4	2.6	20.7	-22.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,700	3,293 (142)	21,558 (0.9)	23.7	7.6	6.5	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	0.4	0.0	15.3	-30.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	89,400	40,482 (1,744)	115,015 (4.9)	0.0	10.0	8.0	15.5	29.9	30.7	2.6	2.0	0.8	4.7	6.7	-21.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	65,000	14,637 (631)	65,048 (2.8)	0.0	15.8	12.8	1.0	21.2	23.4	2.9	2.5	-0.8	2.5	11.7	-24.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	57,600	1,700 (073)	2,198 (0.1)	69.3	24.2	17.6	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.5	-0.2	0.0	4.9	55.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,750	2,192 (094)	35,552 (1.5)	13.4	13.8	12.7	-31.7	12.2	12.1	1.5	1.4	1.3	5.9	35.4	31.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,400	7,236 (312)	91,841 (3.9)	38.9	6.7	6.6	30.3	38.0	32.7	2.4	2.0	-0.6	-2.0	21.0	39.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,200	12,186 (525)	1,998 (0.1)	45.6	19.0	17.5	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	-0.9	0.2	-2.9	1.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	64,000	4,801 (207)	1,748 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.8	8.1	3.9	17.9
IT	FPT	FPT CORP	48,800	38,255 (1,648)	104,901 (4.5)	0.0	11.2	9.7	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	-0.3	0.3	4.5	-3.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.